



lèi mó

肋膜

noun · pleura (membrane around lungs)

Example Sentences

lèi mó gǎn rǎn huì yǐn qǐ xiōng tòng hé fā shāo
肋膜感染会引起胸痛和发烧。

An infection of the pleura can cause chest pain and fever.

yī shēng yòng chāo shēng bō jiǎn chá le tā de lèi mó qíng kuàng
医生用超声波检查了他的肋膜情况。

The doctor used ultrasound to examine the condition of his pleura.

Trace each character, then write the word on your own.

肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋		
肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋	肋
肋	肋	肋	肋	肋	肋					